

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 08-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cẩm

Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Nơi cư trú: Ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh (nơi cư trú trước sáp nhập: Ấp H, xã H, Đ, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H, sinh năm 1954; vợ Võ Thị Bé N, sinh năm 1988 và 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q: Luật sư Mai Thanh N1 – Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H, vắng mặt và có gửi bài bào chữa cho bị cáo.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Thị Huỳnh N2 – Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị Bé N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, bị cáo Nguyễn Ngọc Q quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với bị hại Nguyễn Thị Thanh T. Đến khoảng tháng 09 năm 2024, bị hại T biết bị cáo Q đã có vợ nên chủ động chấm dứt quan hệ tình cảm, nhưng bị cáo Q không đồng ý, nhiều lần tìm bị hại T đe dọa, đánh bị hại nhằm buộc bị hại phải tiếp tục duy trì mối quan hệ tình cảm với bị cáo.

Trưa ngày 01 tháng 12 năm 2024, sau khi uống rượu bia, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 62M4-5717 (xe do bà Võ Thị Bé N là vợ của bị cáo đứng tên sở hữu) đi đến nhà bị hại T tại ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh) và mang theo con dao bằng kim loại (đặc điểm: Kích thước (37,5 x 6 x 3,5)cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao có kích thước (26 x 6 x 0,2)cm). Về thời gian, bị cáo Q đến nhà của bị hại là khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo Q đến trước cổng nhà của bị hại, dựng xe bên ngoài, thấy cổng mở nên cầm lấy con dao đi vào bên trong, đóng cửa cổng lại và lấy ổ khóa có sẵn trên cửa khóa cổng lại và sau đó vút chìa khóa vào góc cây. Con dao mang theo, bị cáo Q để tại vị trí cạnh xe máy của bị hại đang dựng trong sân nhà.

Bị hại T đang bên trong nhà bếp, nhìn thấy bị cáo Q đi vào, nên hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài, nhưng do cổng rào đã bị khóa nên không ra được; còn bị cáo Q rượt đuổi theo bị hại đến vị trí xe máy của bị hại, bị cáo dùng tay phải nhắt lấy con dao và chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái của bị hại, bị cáo Q tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt của bị hại làm cho bị hại té ngã nằm ngửa trên sân nhà; bị cáo Q tiếp tục ngồi đè lên người của bị hại, tay cầm dao chém tiếp vào vùng đầu, mặt của bị hại, bị hại đưa 02 tay lên chống đỡ, dẫn đến bị thương tích ở 02 cánh tay, bàn tay, vai và đầu; trong lúc bị cáo dùng dao chém bị hại, bị cáo Q vừa chém vừa nói “mày bỏ tao hả, tao giết mày”, còn bị hại van xin tha, nhưng bị cáo không dừng lại, tiếp tục chém. Cho đến khi có người dân gần đó đến phá cổng rào vào bên trong không chế Q mới dừng lại. Người dân đưa bị hại T đến Bệnh viện Đ cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 387/KLTTCT-TTPY, ngày 12/12/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) đối với Nguyễn Thị Thanh T, đã kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương đỉnh phải kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương mi trên mắt phải kích thước nhỏ.
- 01 sẹo vết thương vùng môi dưới - cằm kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương vùng mặt kéo dài từ mi dưới phải qua má đứt cánh mũi phải - môi trên - môi dưới cằm kích thước trung bình.
- Gãy răng 3.2.
- 01 sẹo vết thương vai trái kích thước nhỏ.
- 01 sẹo vết thương khuỷu trái kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương cẳng tay trái kích thước trung bình.
- 02 sẹo vết thương cổ bàn tay trái kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương cánh tay phải kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương vùng khuỷu phải kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương cẳng tay phải kích thước trung bình.
- 01 sẹo vết thương cổ tay phải kích thước nhỏ.
- 01 sẹo vết thương mặt lòng bàn chân phải kích thước trung bình.
- Đứt thần kinh trụ cổ tay phải.
- Đứt thần kinh giữa cổ tay trái.
- Tổn thương thần kinh trụ tay trái.

2. Kết luận khác:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thanh T tại thời điểm giám định là: 58% (Năm mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

- Tỷ lệ từng vết thương:

- + 01 sẹo vết thương đỉnh phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- + 01 sẹo vết thương mi trên mắt phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 03%
- + 01 sẹo vết thương vùng môi dưới - cằm kích thước trung bình. Tỷ lệ: 06%
- + 01 sẹo vết thương vùng mặt kéo dài từ mi dưới phải qua má đứt cánh mũi phải - môi trên - môi dưới cằm kích thước trung bình. Tỷ lệ: 06%
- + Gãy răng 3.2. Tỷ lệ: 02%

- + 01 sẹo vết thương vai trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- + 01 sẹo vết thương khuỷu trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- + 01 sẹo vết thương cẳng tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- + 02 sẹo vết thương cổ bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%;
02%
- + 01 sẹo vết thương cánh tay phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- + 01 sẹo vết thương vùng khuỷu phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- + 01 sẹo vết thương cẳng tay phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- + 01 sẹo vết thương cổ tay phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- + 01 sẹo vết thương mặt lòng bàn chân phải kích thước trung bình. Tỷ lệ:
02%
- + Đứt thần kinh trụ cổ tay phải. Tỷ lệ: 12%
- + Đứt thần kinh giữa cổ tay trái. Tỷ lệ: 12%
- + Tổn thương thần kinh trụ tay trái. Tỷ lệ 21%
- + Có khả năng do vật sắc bén gây ra các vết thương trên.vong.
- + Với các vết thương trên nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 124/KLTTCT-TTPY, ngày 12/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) đối với Nguyễn Thị Thanh T đã kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- + 01 sẹo mổ vùng khuỷu trái, kích thước trung bình.
- + Gãy xương tháp, xương thuyền, xương đậu tay trái.
- + Gãy cũ lồi cầu xương cánh tay trái đã kết hợp xương.
- + Gãy 1/3 trên xương trụ và mỏm khuỷu tay trái đã kết hợp xương.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thanh T tại thời điểm giám định là: 39% (Ba mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- + 01 sẹo mổ vùng khuỷu trái, kích thước trung bình, có tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).
- + Gãy xương tháp, xương thuyền, xương đậu tay trái, có tỷ lệ 07% (Bảy phần trăm).

+ Gãy cũ lồi cầu xương cánh tay trái đã kết hợp xương, có tỷ lệ 21% (Hai mươi một phần trăm).

+ Gãy 1/3 trên xương trụ và mỏm khuỷu tay trái đã kết hợp xương, có tỷ lệ 08% (Tám phần trăm) và 08% (T1 phần trăm).

+ Không có vết thương cụ thể nào có thể dẫn đến tử vong.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của 02 bản kết luận là: 74% (Bảy mươi bốn phần trăm).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại kích thước (37,5x6x3,5)cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao có kích thước (26x6x0,2)cm; 01 ổ khoá bằng kim loại màu đen, kích thước (9x6x2,2)cm có in dòng chữ GOLDTOP; 01 xe mô tô nhãn hiệu WISE, loại 110S, màu xanh, biển số 62M4-5717; 01 áo thun dài tay màu xanh lá cây và 01 quần đùi nam bằng vải thun đen.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTN-P2 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm n và q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội, không bị ai ép cung hay buộc phải khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố. Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án thuộc sở hữu của bị cáo như áo quần không có yêu cầu nhận lại.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu như sau:

+ Về trách nhiệm dân sự: Chi phí điều trị với tổng số tiền 110.704.376 đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo); thiệt hại về tinh thần 50 tháng lương cơ sở thành tiền là 117.000.000 đồng; tiền công trả cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 04 tháng/4.000.000 đồng/tháng thành tiền là 16.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của 05 tháng không lao động được, mỗi tháng 12.000.000 đồng, thành tiền là 60.000.000 đồng; chi phí làm thẩm mỹ lại những vết thương với số tiền là 50.000.000 đồng (chưa thực hiện, đã đi tư vấn và được báo giá) và chi phí điều trị và thẩm mỹ nha khoa với số tiền là 157.600.000 đồng (chưa thực hiện, đã đi tư vấn và được báo giá). Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm, nếu có phát sinh về sau thì tự nguyện không yêu cầu bồi thường tiếp. Vợ của bị cáo Q đã bồi thường trước số tiền 12.000.000 đồng, nên đồng ý khấu trừ lại.

+ Về trách nhiệm hình sự: Xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về vật chứng thu giữ trong vụ án: gồm 01 ổ khóa thuộc sở hữu của bị hại, nhưng không yêu cầu trả lại, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối

với xe mô tô biển số 62M4-5717 bị thu giữ không yêu cầu tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Q.

Qua yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự của người bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí theo yêu cầu của người bị hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bé N trình bày: Bà N là vợ của bị cáo Q, bà N có bồi thường cho bị hại T số tiền 12.000.000 đồng thay cho bị cáo, số tiền này bà N tự nguyện không yêu cầu xem xét buộc bị cáo hoàn trả lại. Đối với xe mô tô biển số 62M4-5717 đang bị tạm giữ trong vụ án thuộc sở hữu của bà N và có trước khi kết hôn với bị cáo Q, nên yêu cầu trả lại cho bà N.

Phản tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Giết người”;

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Các điểm n và q khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 14 năm tù đến 16 năm tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại tại phiên tòa.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Võ Thị Bé N xe mô tô biển số 62M4-5717. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại kích thước (37,5x6x3,5)cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao có kích thước (26x6x0,2)cm; 01 ổ khoá bằng kim loại màu đen, kích thước (9x6x2,2)cm có in dòng chữ GOLDTOP; 01 áo thun dài tay màu xanh lá cây và 01 quần đùi nam bằng vải thun đen.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Bài bào chữa của Luật sư cho bào chữa bị cáo Nguyễn Ngọc Q có nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có con nhỏ cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Rất mong Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không tranh luận bổ sung.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Thống nhất về tội danh như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét cho bị cáo theo

các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận vì: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo còn quanh co chưa thành khẩn ngay từ đầu về con dao là hung khí bị cáo gây án cho rằng không phải của bị cáo mang theo từ nhà bị cáo đến nhà bị hại, số tiền bị cáo chỉ bồi thường cho bị hại chỉ có 12.000.000 đồng, trong khi đó những chi phí hợp lý bị hại đã bỏ ra, bị mất mát rất lớn là không tương xứng. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trên cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của người bị hại. Người bị hại không có tranh luận bổ sung.

Người có quyền lợi liên quan không tranh luận.

Đổi đáp của đại diện Viện kiểm sát: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã thành khẩn khai báo ngay từ đầu và cho đến phiên tòa hôm nay cũng không có gì thay đổi; về hoàn cảnh gia đình của bị cáo so với số tiền mà bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là đã cao, nên Viện kiểm sát đề nghị xem các tình tiết giảm nhẹ như trên cho bị cáo là phù hợp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại; người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng: Xét những người này đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc Q tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của người bị hại; người liên quan; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra; các Kết luận giám định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Ngọc Q muốn tiếp tục duy trì mối quan

hệ tình cảm nam nữ với bị hại Nguyễn Thị Thanh T, nhưng bị hại từ chối, dẫn đến bị cáo nhiều lần đe dọa và đánh bị hại. Đỉnh điểm, khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01/12/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc Q mang theo 01 một con dao bằng kim loại đi đến nhà của bị hại Nguyễn Thị Thanh T thuộc ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh để tìm bị hại. Khi bị hại phát hiện bị cáo đi đến và đi vào bên trong nhà, nên bị hại bỏ chạy ra ngoài lần tránh, nhưng bị cáo khóa cửa cổng lại trước đó. Bị hại đã bị bị cáo dùng một con dao mang theo chém quyết liệt nhiều cái hướng vào vùng mặt và đầu của bị hại, nhưng bị hại dùng hai tay che chắn nên bị thương tích nhiều nơi trên hai tay; vừa chém bị hại, bị cáo vừa đe dọa bị hại qua lời nói “mày bỏ tao hả, tao giết mày”. Sau đó, được mọi người can ngăn. Hậu quả, việc bị hại không chết là do được người khác can ngăn, được cấp cứu kịp thời, ngoài ý thức chủ quan của bị cáo và bị hại chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 74%. Do đó, hành vi như trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; với các tình tiết định khung hình phạt là “có tính chất côn đồ và vì động cơ đê hèn” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm n và q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và được quy định như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

...

q) Vì động cơ đê hèn.

...

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt thích đáng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích trừng trị riêng đối với bị cáo, mà còn răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện một cách quyết liệt đối với bị hại nhằm mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng do được cấp cứu kịp thời, nên bị hại không chết. Đây là tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn có tính tiết tăng nặng là “có tính chất côn đồ và vì động cơ đê hèn” đây cũng là tính tiết định khung hình phạt, nên không xem là tính tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tác động người thân trong gia đình bồi thường trước cho người bị hại số tiền 12.000.000 đồng (số tiền bồi thường rất ít so với yêu cầu của người bị hại, nên không có đủ điều kiện để xem xét là tính tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Đây là các tính tiết giảm nhẹ được quy định theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét tại mục [5.1] và [5.2], xét thấy mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên ghi nhận xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân.

[7.1] Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại gồm: Chi phí điều trị với tổng số tiền 110.704.376 đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo); thiệt hại về tinh thần 50 tháng lương cơ sở thành tiền là 117.000.000 đồng; tiền công trả cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích 04 tháng/4.000.000 đồng/tháng thành tiền là 16.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của 05 tháng không lao động được, mỗi tháng 12.000.000 đồng, thành tiền là 60.000.000 đồng; chi phí làm thẩm mỹ lại những vết thương với số tiền là 50.000.000 đồng (chưa thực hiện, đã đi tư vấn và được báo giá) và chi phí điều trị và thẩm mỹ nha khoa với số tiền là 157.600.000 đồng (chưa thực hiện, đã đi tư vấn và được báo giá), tổng cộng là 511.304.376 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Khấu trừ số tiền vợ của bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại là 12.000.000 đồng, nên số tiền còn lại bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 499.304.376 đồng.

Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí phát sinh từ thương tích do bị cáo gây ra nếu có kể từ ngày xét xử vụ án ngày 08/01/2026.

[7.2] Đối với số tiền 12.000.000 đồng do bà Võ Thị Bé N là vợ của bị cáo bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo: Tại phiên tòa, bà N tự nguyện không yêu cầu xem xét buộc bị cáo hoàn trả lại là hoàn toàn tự nguyện, nên không xét đến.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47

Bộ luật Hình sự, xét:

- Đối với: 01 con dao bằng kim loại kích thước (37,5x6x3,5)cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao có kích thước (26x6x0,2)cm, là hung khí dùng vào việc phạm tội của bị cáo; 01 áo thun dài tay màu xanh lá cây và 01 quần đùi nam bằng vải thun đen là tài sản của bị cáo; 01 ổ khoá bằng kim loại màu đen, kích thước (9x6x2,2)cm có in dòng chữ GOLDTOP là của bị hại. Tất cả, không có ai yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu WISE, loại 110S, màu xanh, biển số 62M4-5717, xét thấy: Xe này bị cáo không dùng làm phương tiện trực tiếp gây thương tích cho bị hại và xe này thuộc sở hữu của bà Võ Thị Bé N nên cần giao trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.972.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; cùng những ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được ghi nhận để xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Giết người”, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Các điểm n và q khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung các năm 2021 và năm 2025, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/01/2026 để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Ngọc Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà

Nguyễn Thị Thanh T các khoản tiền gồm: Chi phí điều trị với tổng số tiền 110.704.376 đồng; thiệt hại về tinh thần với số tiền 117.000.000 đồng; tiền công trả cho người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích là 16.000.000 đồng; tiền mất thu nhập với số tiền là 60.000.000 đồng; chi phí làm thẩm mỹ 207.600.000 đồng, tổng cộng là 511.304.376 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã bồi thường trước cho bị hại là 12.000.000 đồng, nên số tiền còn lại bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 499.304.376 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại Nguyễn Thị Thanh T không tiếp tục yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc Q bồi thường các khoản chi phí phát sinh từ thương tích do bị cáo gây ra nếu có kể từ ngày 08/01/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung các năm 2021 và năm 2025; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung các năm 2017 và năm 2025.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại kích thước (37,5x6x3,5)cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi dao có kích thước (26x6x0,2)cm, là hung khí dùng vào việc phạm tội của bị cáo; 01 áo thun dài tay màu xanh lá cây và 01 quần đùi nam bằng vải thun đen là tài sản của bị cáo; 01 ổ khoá bằng kim loại màu đen, kích thước (9x6x2,2)cm có in dòng chữ GOLDTOP là của bị hại

- Trả lại cho bà Võ Thị Bé N 01 xe mô tô nhãn hiệu WISE, loại 110S, màu xanh, biển số 62M4-5717.

Vật chứng và tài sản được Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSTN-P2 ngày 26-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.972.175 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TPHCM (01);
- VKSNDTC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm